TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323/2019/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 391/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1992

HKTT: Tổ 13, phường Tích Lương, TP.TH, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: Xóm Đoàn Kết, xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976

HKTT: Tổ 13, phường Tích Lương, TP.TH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M và anh K thỏa thuận, chị Minh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo C, sinh ngày 01/05/2015; anh Khanh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/03/2013 cho đến khi con trường thành(18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Đôi bên đều có quyền thăm và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và số nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị M 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001686 ngày 14/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.